

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

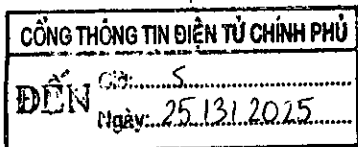
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 638 /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Phú Thọ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 04 /TTr-HĐQLQ ngày 05 /3 /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Điều lệ về tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng quỹ phát triển đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 06/01/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 06/01/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Các Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; Ban kiểm soát Quỹ; Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ; Giám đốc và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Trung tâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Ủy ban MTTQVN; Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ TN&MT;
- Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Như Điều 3 (t/h);
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, NN1, TH1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



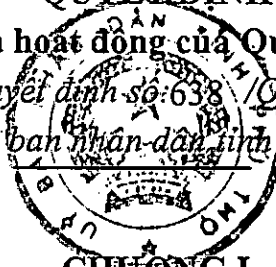
Bùi Văn Quang

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 638 /QĐ-UBND ngày 21 /3 /2025

của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

**CHƯƠNG I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ phát triển đất tỉnh.
2. Tổ chức được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Điều lệ này.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến Quỹ phát triển đất tỉnh.

Điều 3. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi: Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ.
2. Trụ sở chính của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ đặt tại trụ sở Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của Quỹ phát triển đất

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

3. Quỹ có chức năng tiếp nhận nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, huy động nguồn vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và thu hồi vốn ứng theo quy định tại Điều 114 của Luật Đất đai năm 2024 và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc sử dụng Quỹ đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện thu hồi vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng theo quy định.

3. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan.

4. Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng khi phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng.

5. Kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng và thu hồi vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng theo khoản 7 Điều 19 của Điều lệ này; xác định chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ này.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phát triển đất theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ phát triển đất.

3. Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ phát triển đất ứng vốn.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn ứng.

5. Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

- Hội đồng quản lý.
- Ban kiểm soát.
- Cơ quan điều hành nghiệp vụ.

2. Mô hình hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ: Hoạt động độc lập.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Số lượng Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý và các thành viên khác.

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (kiêm Giám đốc Quỹ) là Giám đốc Sở Tài chính và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

c) Các thành viên khác là đại diện lãnh đạo các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng.

d) Thành viên Hội đồng quản lý không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Thành viên của Hội đồng quản lý hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách.

3. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Hội đồng quản lý hoạt động chuyên trách thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất và pháp luật có liên quan.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý

a) Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ phát triển đất theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất; bảo toàn và phát triển vốn.

b) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế, quy trình nghiệp vụ và các quy chế khác theo quy định tại Điều lệ này; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý.

c) Giám sát, kiểm tra cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất trong việc chấp hành chính sách, pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý.

d) Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát; phê duyệt theo thẩm quyền hoặc thông qua kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất để trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất.

e) Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

g) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật.

h) Được sử dụng con dấu của Quỹ phát triển đất và cơ quan điều hành nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý.

i) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhưng không trái với quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản lý.

c) Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý (trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp).

Điều 10. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát hoạt động của Quỹ phát triển đất.

2. Ban kiểm soát Quỹ có tối đa 03 thành viên gồm: Trưởng ban là lãnh đạo phòng thuộc Sở Tài chính; 2 thành viên là công chức thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng. Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách.

3. Thành viên của Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất và pháp luật có liên quan.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất, các quy chế, quy trình của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch hoạt động, trình Hội đồng quản lý phê duyệt; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 11. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm có 06 người, gồm:

- Giám đốc Quỹ (là Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ) là Giám đốc Sở Tài chính, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Phó Giám đốc Quỹ (kiêm trưởng phòng nghiệp vụ), hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

- 01 Kế toán trưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách.

- 01 Phòng nghiệp vụ, gồm: 01 cán bộ văn phòng kiêm thủ quỹ và 02 chuyên viên (thực hiện chức năng hành chính và nghiệp vụ Quỹ).

Cơ quan điều hành nghiệp vụ do Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ phát triển đất, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ phát triển đất. Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

3. Biên chế trong trường hợp cơ quan điều hành nghiệp vụ hoạt động chuyên trách là viên chức.

4. Việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác của cơ quan điều hành

nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất và pháp luật có liên quan.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan điều hành nghiệp vụ:

- Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này, các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

- Trình Hội đồng quản lý ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ và các quy chế khác quy định tại Điều lệ này.

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch ứng vốn của Quỹ để trình Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

- Trực tiếp quản lý nguồn vốn hoạt động, tài sản của Quỹ.

- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ phát triển đất, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ phát triển đất. Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Tài chính đảm nhiệm và là Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

a) Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

b) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này, các chương trình, kế hoạch và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Quyết định ứng vốn theo quy định tại Điều lệ của Quỹ.

d) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận vốn, ứng vốn và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

e) Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

g) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ và các quy định của pháp luật.

h) Trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

Điều 13. Phó Giám đốc Quỹ

Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ phát triển đất theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 14. Kế toán trưởng Quỹ

Kế toán trưởng Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.

Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán các quy định của pháp luật liên quan và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng của Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 15. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

Phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giao.

CHƯƠNG III HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 16. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất gồm:

a) Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp **500 tỷ đồng** (*Năm trăm tỷ đồng*), cụ thể:

- Vốn điều lệ của Quỹ tại thời điểm kiện toàn Quỹ (đã cấp từ ngân sách tỉnh đến hết tháng 9/2024) là 274,35 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2025 - 2030: Phân đấu bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ khoảng 225,65 tỷ đồng.

b) Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

3. Vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bảo đảm an toàn, hiệu quả.

Quỹ phát triển đất mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, tài khoản thanh toán tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của nhà nước trên địa bàn để quản lý vốn điều lệ của Quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ chỉ được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định.

Điều 17. Sử dụng vốn hoạt động của Quỹ

1. Vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất được sử dụng để

a) Ứng vốn cho chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về nhà ở (trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách nhà nước).

b) Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư, tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

c) Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc ứng vốn từ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Điều lệ này và việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này.

Điều 18. Kế hoạch ứng vốn và điều kiện ứng vốn

1. Kế hoạch ứng vốn:

a) Hằng năm căn cứ vào nhu cầu ứng vốn, các tổ chức có trách nhiệm lập kế hoạch ứng vốn chi tiết theo từng dự án (đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án theo quy định), chậm nhất vào ngày 30/11 hằng năm gửi về Quỹ phát triển đất.

b) Trên cơ sở đề nghị của các tổ chức và khả năng nguồn vốn của Quỹ, Quỹ phát triển đất tổng hợp lập kế hoạch ứng vốn cho các dự án và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch ứng vốn năm theo nguyên tắc: Chỉ giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án ứng vốn, không giao mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án.

c) Trường hợp có phát sinh nhu cầu ứng vốn trong năm của các tổ chức thuộc đối tượng ứng vốn quy định tại khoản 1 Điều 17 tại Điều lệ này, lập kế hoạch bổ sung theo quy định gửi Quỹ phát triển đất tỉnh báo cáo Chủ tịch Hội

đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung làm căn cứ thực hiện.

2. Điều kiện ứng vốn gồm:

- a) Có văn bản đề nghị ứng vốn của tổ chức được ứng vốn.
- b) Có trong kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.
- c) Dự án, nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện.
- d) Có phương án hoàn trả vốn ứng.
- đ) Vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm ứng vốn đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục, thực hiện ứng vốn

1. Thẩm quyền quyết định ứng vốn

Thẩm quyền quyết định mức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 17 được quy định như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đối với các trường hợp tổng dự toán nhu cầu ứng vốn thực hiện cho 01 dự án lớn hơn 10 tỷ đồng đến nhỏ hơn hoặc bằng 20 tỷ đồng;

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ quyết định đối với các trường hợp tổng dự toán nhu cầu ứng vốn thực hiện cho 01 dự án nhỏ hơn hoặc bằng 10 tỷ đồng.

- Đối với các trường hợp tổng dự toán nhu cầu ứng vốn thực hiện cho 01 dự án lớn hơn 20 tỷ đồng, Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Trên cơ sở kế hoạch ứng vốn đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập 01 bộ hồ sơ đề nghị ứng vốn gửi Quỹ phát triển đất. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản của tổ chức được ứng vốn về việc đề nghị ứng vốn (trong đó nêu rõ kế hoạch, tiến độ thực hiện khối lượng công việc; phương án hoàn trả vốn ứng; cam kết sử dụng vốn ứng đúng mục đích và hoàn trả vốn ứng đúng thời hạn): 01 bản chính.

Hồ sơ, tài liệu liên quan đến điều kiện ứng vốn quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này: 01 bản sao.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Quỹ phát triển đất trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này

quyết định việc ứng vốn cho tổ chức được ứng vốn nếu đủ điều kiện hoặc có văn bản thông báo và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị ứng vốn nếu không đủ điều kiện theo quy định.

4. Căn cứ quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, Quỹ phát triển đất kiểm soát hồ sơ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ, lập chứng từ chuyển tiền gửi Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản. Chậm nhất 01 ngày làm việc, Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị của Quỹ phát triển đất. Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán thực hiện lệnh chuyển tiền của Quỹ phát triển đất cho đối tượng thụ hưởng theo quy định.

5. Việc ứng vốn được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của từng dự án, nhiệm vụ. Trường hợp thực hiện ứng vốn nhiều lần cho cùng một dự án, nhiệm vụ thì tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

6. Tổ chức được ứng vốn có trách nhiệm:

a) Sử dụng vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 17 của Điều lệ này đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn ứng theo quy định của pháp luật, không được sử dụng vốn ứng thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định vào mục đích khác.

b) Thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 20 Điều lệ này.

c) Thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất và thực hiện hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.

7. Quỹ phát triển đất có trách nhiệm kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng từ Quỹ và thu hồi vốn ứng theo quy định.

Điều 20. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ

1. Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ.

2. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất được tính trong chi phí khác thuộc tổng mức đầu tư của dự án, dự toán của nhiệm vụ.

Điều 21. Quy định về hoàn trả vốn ứng cho Quỹ

1. Hoàn trả vốn ứng từ nguồn vốn của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt:

a) Tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Điều lệ này lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước (nơi tổ chức được ứng vốn mở tài khoản). Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính.

Giấy rút vốn theo Mẫu quy định hiện hành: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định.

Quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ này: 01 bản sao.

Quyết định giao kế hoạch vốn hằng năm của dự án (trong đó có số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ): 01 bản sao.

Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư: 01 bản chính.

b) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ do tổ chức được ứng vốn gửi; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

c) Việc quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của pháp luật về quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Hoàn trả vốn ứng trong trường hợp còn lại (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này):

a) Căn cứ vào số tiền ứng vốn chưa hoàn trả cho Quỹ phát triển đất (bao gồm cả số tiền ứng vốn của kỳ trước nếu có), thời hạn ứng và phương án hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Điều lệ này báo cáo cấp có thẩm quyền của địa phương để bố trí trong dự toán ngân sách chi đầu tư phát triển khác của cấp tương ứng để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

b) Nguồn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Căn cứ dự toán ngân sách được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước. Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính.

Giấy rút vốn theo mẫu quy định hiện hành: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định.

Quyết định giao dự toán ngân sách của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.

Quyết định hoàn trả vốn ứng của cơ quan, người có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ: 01 bản chính.

d) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm c khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

đ) Tổ chức được ứng vốn thực hiện quyết toán số tiền hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng cho Quỹ phát triển đất cùng với quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Số tiền thanh toán quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hoàn trả cho Quỹ phát triển đất để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ ứng vốn quy định tại Điều lệ này, không được sử dụng vào mục đích khác.

4. Trường hợp số vốn đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) phải hoàn trả cho Quỹ phát triển đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết.

Điều 22. Chế tài xử lý vi phạm trong việc sử dụng, hoàn trả vốn ứng

1. Tổ chức được ứng vốn có trách nhiệm sử dụng vốn ứng đúng mục đích, hoàn trả vốn ứng theo đúng thời gian quy định. Trường hợp vi phạm các quy định về sử dụng vốn ứng, hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng quy định tại Điều lệ này. Quỹ phát triển đất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo, sử dụng các biện pháp thu hồi vốn ứng.

b) Giao các cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm người đứng đầu đơn vị, tổ chức xảy ra vi phạm.

2. Các tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm trục lợi; tham ô, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cố ý làm trái gây thất thoát tiền của Nhà nước trong

hoạt động của Quỹ thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ

1. Quỹ phát triển đất được nhận ủy thác quản lý quỹ tài chính nhà nước khác của địa phương theo quy định.

2. Việc nhận ủy thác của Quỹ phát triển đất thực hiện khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ phát triển đất với bên ủy thác. Quyết định hoặc hợp đồng nhận ủy thác bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Tên, địa chỉ, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật của bên ủy thác (nếu có) và bên nhận ủy thác (Quỹ phát triển đất).

b) Mục đích ủy thác, nội dung ủy thác.

c) Số vốn ủy thác, việc quản lý vốn nhận ủy thác; thời hạn ủy thác; chi phí ủy thác;

d) Trách nhiệm thẩm định và giám sát hoạt động ủy thác; trách nhiệm xử lý rủi ro của bên ủy thác.

đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên; xử lý các trường hợp chấm dứt Quyết định hoặc Hợp đồng ủy thác trước thời hạn; điều khoản về xử lý vi phạm, tranh chấp (nếu có).

e) Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quỹ phát triển đất có trách nhiệm hạch toán và theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) của Quỹ.

4. Việc nhận ủy thác của Quỹ phát triển đất phải đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

5. Quỹ phát triển đất được hưởng khoản thu từ việc nhận ủy thác và được xác định là khoản thu của Quỹ.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 24. Chế độ tài chính và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ

1. Năm tài chính của Quỹ phát triển đất bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Chế độ tài chính (bao gồm cả cơ chế tiền lương, các khoản phụ cấp của cán bộ quản lý, cán bộ kiêm nhiệm, người lao động) và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

3. Đất trụ sở của Quỹ phát triển đất thực hiện theo chế độ sử dụng đất áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật về đất đai. (Trụ sở Quỹ phát triển đất đặt tại Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ)

Điều 25. Các khoản thu, chi của Quỹ

1. Các khoản thu gồm:

a) Khoản thu từ chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 20 Điều lệ này.

b) Lãi tiền gửi theo quy định của pháp luật.

c) Khoản thu từ việc nhận ủy thác quản lý quỹ khác quy định tại khoản 5 Điều 23 Điều lệ này.

d) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi gồm:

a) Chi phục vụ hoạt động ứng vốn, thu hồi vốn ứng, quản lý vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất.

b) Chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các khoản nộp ngân sách nhà nước và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất có trách nhiệm ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ để làm căn cứ thực hiện, quản lý việc chi tiêu của Quỹ.

4. Không sử dụng vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất để chi cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định được bổ sung vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất.

5. Quỹ phát triển đất có trách nhiệm quyết toán các khoản thu, chi của Quỹ phát triển đất theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Chế độ kế toán, báo cáo

1. Quỹ phát triển đất thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đảm bảo phản

ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

2. Hằng năm, Quỹ phát triển đất có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm của Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Báo cáo tài chính năm của Quỹ phát triển đất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ phát triển đất được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ, BAN KIỂM SOÁT VỚI GIÁM ĐỐC QUỸ TRONG QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ; GIỮA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC ĐƯỢC ỨNG VỐN

Điều 27. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý; báo cáo cho Hội đồng quản lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Điều lệ, nghị quyết, quyết định để Hội đồng quản lý xem xét trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ cho Hội đồng quản lý và đề xuất phương hướng thực hiện nhiệm vụ định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất.

Điều 28. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát với Giám đốc Quỹ

Định kỳ hoặc đột xuất Giám đốc Quỹ thực hiện báo cáo tình hình thực hiện chính sách pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các quy chế, quy trình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ với Ban kiểm soát và các nội dung khác khi được yêu cầu.

Điều 29. Mối quan hệ giữa Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước

Quỹ thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước của Trung ương và địa phương, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về tài chính, về nghiệp vụ theo chức năng và các quy định pháp luật liên quan; kịp thời nắm bắt các thông tin cần thiết để tổ chức hoạt động đúng quy định, thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo.

Điều 30. Mối quan hệ giữa Quỹ đối với các đơn vị, tổ chức nhận vốn ứng

Quỹ có trách nhiệm thực hiện ứng vốn cho các đơn vị, tổ chức được ứng vốn đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, thẩm quyền theo các quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật. Các đơn vị nhận vốn ứng phải thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ, tài liệu, cam kết sử dụng vốn ứng đúng mục đích và hoàn trả vốn ứng đúng phương án được duyệt.

CHƯƠNG VI GIẢI THỂ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 31. Giải thể

Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ và văn bản pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đã có trong kế hoạch ứng vốn từ Quỹ trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà chưa được ứng vốn thì tiếp tục ứng vốn để hoàn thiện dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc ứng vốn được thực hiện theo quy trình, thủ tục, hồ sơ quy định tại Chương III của Điều lệ này.

2. Trường hợp Quỹ đã ứng vốn theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà đến thời điểm Điều lệ này có hiệu lực thi hành chưa hoàn thành việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định, Hợp đồng ứng vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ được xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp đã xác định nguồn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ từ nguồn vốn của dự án hoặc nguồn đã được xác định theo quy định thì việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ từ nguồn vốn của dự án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.

b) Đối với trường hợp còn lại (không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này) thì việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

Điều 33. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ này.

2. Các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây Dựng, Nội vụ, Kho bạc nhà nước tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Các tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm trục lợi; tham ô, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cố ý làm trái gây thất thoát tiền và tài sản của Nhà nước trong hoạt động của Quỹ phát triển đất thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Quy trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình thực hiện, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổng kết hoạt động, rà soát, báo cáo Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này theo quy định (nếu cần thiết)./.
